STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
1735	2790	Hồi sức phẫu thuật nội soi chửa ngoài tử cung
1736	2792	Hồi sức phẫu thuật nội soi cố định các tạng (lồng, sa, thoát vị …)
1737	2793	Hồi sức phẫu thuật nội soi cố định dạ dày
1738	2794	Hồi sức phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng
1739	2795	Hồi sức phẫu thuật nội soi cố định trực tràng
1740	2796	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe gan
1741	2797	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tồn lưu
1742	2798	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tụy
1743	2800	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu màng ngoài tim
1744	2801	Hồi sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy
1745	2803	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt lưới ngả tiền phúc mạc (TEP)
1746	2804	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt lưới tiền phúc mạc qua ổ bụng (TAPP)
1747	2805	Hồi sức phẫu thuật nội soi đặt lưới trong phúc mạc
1748	2808	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị áp-xe ruột thừa
1749	2810	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân
1750	2812	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị đám quánh ruột thừa
1751	2817	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh
1752	2820	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị máu đông màng phổi
1753	2822	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị ổ cặn màng phổi
1754	2824	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối
1755	2825	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau
1756	2830	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị thoái khớp cùng đòn x
1757	2832	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương dây chằng tròn
1758	2833	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sợi tam giác
1759	2837	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị viêm mỏm trên lồi cầu ngoài
1760	2838	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh
1761	2846	Hồi sức phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang
1762	2847	Hồi sức phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm
1763	2850	Hồi sức phẫu thuật nội soi giải phóng lỗ liên hợp cột sống cổ
1764	2851	Hồi sức phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay
1765	2852	Hồi sức phẫu thuật nội soi giảm áp dây thần kinh II
1766	2853	Hồi sức phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt
1767	2854	Hồi sức phẫu thuật nội soi gỡ dính màng phổi
1768	2855	Hồi sức phẫu thuật nội soi gỡ dính ruột
1769	2860	Hồi sức phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản
1770	2863	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng
1771	2871	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách
1772	2872	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu cầm máu vỡ gan
1773	2874	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành
1774	2881	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu mạc treo
1775	2884	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm (Arthroscopic Meniscus Repair)
1776	2885	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành
1777	2886	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng
1778	2887	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày
1779	2888	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng
1780	2889	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng
1781	2890	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng
1782	2891	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
1783	2892	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng
1784	2893	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng
1785	2894	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng
1786	2895	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng
1787	2896	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng
1788	2897	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày
1789	2898	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng
1790	2899	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng
1791	2900	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non
1792	2903	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng
1793	2904	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng
1794	2908	Hồi sức phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo
1795	2910	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy dị vật trong đường mật
1796	2913	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy máu phế mạc đông
1797	2914	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy máu tụ
1798	2916	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống sống lưng qua đường liên bản sống
1799	2917	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr
1800	2918	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản
1801	2919	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr
1802	2925	Hồi sức phẫu thuật nội soi lấy u thành ngực
1803	2927	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực cầm máu
1804	2929	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu
1805	2930	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán
1806	2931	Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi
1807	2933	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở hồi tràng/hỗng tràng ra da
1808	2935	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật
1809	2937	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi
1810	2938	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật
1811	2939	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở ruột non ra da
1812	2941	Hồi sức phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da
1813	2942	Hồi sức phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị gãy xương hàm mặt
1814	2943	Hồi sức phẫu thuật nội soi nang thận qua phúc mạc
1815	2944	Hồi sức phẫu thuật nội soi nang thận sau phúc mạc
1816	2954	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non
1817	2956	Hồi sức phẫu thuật nội soi nối thông lệ mũi
1818	2959	Hồi sức phẫu thuật nội soi ổ bụng chuẩn đoán
1819	2960	Hồi sức phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai
1820	2961	Hồi sức phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận
1821	2966	Hồi sức phẫu thuật nội soi phình động mạch chủ bụng
1822	2967	Hồi sức phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng
1823	2968	Hồi sức phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày
1824	2970	Hồi sức phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu
1825	2971	Hồi sức phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận
1826	2972	Hồi sức phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản
1827	2973	Hồi sức phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng
1828	2974	Hồi sức phẫu thuật nội soi sinh thiết u não thất
1829	2976	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau
1830	2977	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân)

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
1831	2978	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng
1832	2979	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tứ đầu
1833	2980	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó)
1834	2982	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo sau
1835	2983	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước
1836	2986	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình cổng não
1837	2987	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận
1838	2989	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản
1839	2998	Hồi sức phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước
1840	3001	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình cổng não
1841	3002	Hồi sức phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận
1842	3003	Hồi sức phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai
1843	3004	Hồi sức phẫu thuật nội soi u mạc treo
1844	3005	Hồi sức phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng
1845	3006	Hồi sức phẫu thuật nội soi vét hạch tiểu khung
1846	3007	Hồi sức phẫu thuật nội soi viêm phần phụ
1847	3008	Hồi sức phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc do viêm ruột thừa
1848	3009	Hồi sức phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng
1849	3010	Hồi sức phẫu thuật nội soi vùng nền sọ
1850	3011	Hồi sức phẫu thuật nội soi xẻ sa lồi lỗ niệu quản
1851	3012	Hồi sức phẫu thuật nội soi xoang bướm – trán
1852	3013	Hồi sức phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung
1853	3015	Hồi sức phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non
1854	3016	Hồi sức phẫu thuật nối thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa
1855	3017	Hồi sức phẫu thuật nối tụy ruột
1856	3018	Hồi sức phẫu thuật nối vị tràng
1857	3019	Hồi sức phẫu thuật nối vòi tử cung
1858	3020	Hồi sức phẫu thuật nối Wirsung ruột non + nối ống mật chủ - ruột non + nối dạ dày – ruột non trên ba quai ruột biệt lập
1859	3021	Hồi sức phẫu thuật nong niệu đạo
1860	3023	Hồi sức phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em
1861	3024	Hồi sức phẫu thuật quặm bẩm sinh
1862	3026	Hồi sức phẫu thuật sa sinh dục
1863	3027	Hồi sức phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn
1864	3028	Hồi sức phẫu thuật tháo lồng ruột
1865	3029	Hồi sức phẫu thuật ứ máu kinh
1866	3030	Hồi sức phẫu thuật vá da tạo hình mi
1867	3034	Hồi sức phẫu thuật viêm sụn vành tai, dị tật vành tai
1868	3035	Hồi sức rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa
1869	3036	Hồi sức tán sỏi qua da bằng laser
1870	3037	Hồi sức tán sỏi qua da bằng siêu âm
1871	3038	Hồi sức tán sỏi qua da bằng xung hơi
1872	3039	Hồi sức tán sỏi thận qua da
		D. GÂY TÊ
1873	3045	Gây tê các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ
1874	3047	Gây tê nội soi buồng tử cung can thiệp
1875	3048	Gây tê nội soi buồng tử cung chẩn đoán

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
1876	3049	Gây tê nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung
1877	3050	Gây tê nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung
1878	3051	Gây tê nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng
1879	3054	Gây tê nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser
1880	3056	Gây tê nội soi nối vòi tử cung
1881	3058	Gây tê nội soi nong niệu quản hẹp
1882	3059	Gây tê nội soi ổ bụng chẩn đoán
1883	3061	Gây tê nội soi phế quản sinh thiết chẩn đoán
1884	3062	Gây tê nội soi tán sỏi niệu quản
1885	3064	Gây tê nội soi tạo hình niệu quản quặt sau tĩnh mạch chủ
1886	3066	Gây tê nội soi thận ống mềm tán sỏi thận
1887	3067	Gây tê nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản
1888	3068	Gây tê nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi
1889	3069	Gây tê phẫu thuật áp xe dưới màng tủy
1890	3070	Gây tê phẫu thuật áp xe gan
1891	3071	Gây tê phẫu thuật áp xe não bằng đường qua mê nhĩ
1892	3072	Gây tê phẫu thuật áp xe não
1893	3073	Gây tê phẫu thuật áp xe tồn dư ổ bụng
1894	3081	Gây tê phẫu thuật bàn chân bẹt, bàn chân lồi
1895	3082	Gây tê phẫu thuật bàn chân gót và xoay ngoài
1896	3083	Gây tê phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh
1897	3084	Gây tê phẫu thuật bàn chân thuổng
1898	3086	Gây tê phẫu thuật bảo tồn
1899	3087	Gây tê phẫu thuật bất động ngoài xương chày, xương đùi
1900	3090	Gây tê phẫu thuật bệnh nhân tắc mạch ối
1901	3091	Gây tê phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa
1902	3097	Gây tê phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung
1903	3100	Gây tê phẫu thuật bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau PT cắt DK điều trị BVM
1904	3101	Gây tê phẫu thuật bong hay đứt dây chằng bên khớp gối
1905	3102	Gây tê phẫu thuật bong võng mạc tái phát
1906	3103	Gây tê phẫu thuật bong võng mạc theo phương pháp kinh điển
1907	3104	Gây tê phẫu thuật bong võng mạc trên mắt độc nhất, gần mù
1908	3105	Gây tê phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu/khí nội nhãn
1909	3106	Gây tê phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi
1910	3107	Gây tê phẫu thuật bụng cấp cứu do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi
1911	3108	Gây tê phẫu thuật bụng lớn ở trẻ em
1912	3111	Gây tê phẫu thuật các trường hợp chấn thương vùng đầu mặt cổ: chấn thương chỉnh mũi, chấn thương các xoang hàm, sàng, chấn gẫy xương hàm trên dưới
1913	3112	Gây tê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp
1914	3113	Gây tê phẫu thuật cắm niệu quản vào bàng quang
1915	3115	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp
1916	3116	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng
1917	3117	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ
1918	3118	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
1919	3119	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng có nội soi hỗ trợ
1920	3120	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ
1921	3121	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc
1922	3122	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân
1923	3123	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp
1924	3124	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow
1925	3125	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp không lồ
1926	3126	Gây tê phẫu thuật cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân
1927	3127	Gây tê phẫu thuật cắt 2 tạng trong ổ bụng (tiểu khung) trở lên
1928	3128	Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ + vét hạch trên bệnh nhân K âm hộ
1929	3129	Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần
1930	3130	Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vét hạch bẹn hai bên
1931	3131	Gây tê phẫu thuật cắt amidan ở người lớn
1932	3132	Gây tê phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em
1933	3135	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân
1934	3136	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân
1935	3137	Gây tê phẫu thuật cắt bán phần hay toàn phần do nang tuyến giáp, ung thư tuyến giáp có hoặc không kèm theo nạo vét hoạch vùng đầu mặt cổ
1936	3139	Gây tê phẫu thuật cắt bàng quang
1937	3140	Gây tê phẫu thuật cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da
1938	3142	Gây tê phẫu thuật cắt bao da qui đầu do dính hoặc dài
1939	3146	Gây tê phẫu thuật cắt buồng trứng 2 bên
1940	3149	Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm
1941	3154	Gây tê phẫu thuật cắt chậu sàn miệng, tạo hình
1942	3156	Gây tê phẫu thuật cắt chi, vét hạch do ung thư
1943	3157	Gây tê phẫu thuật cắt chỏm nang gan
1944	3161	Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường âm đạo
1945	3162	Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng, đường âm đạo
1946	3163	Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng
1947	3166	Gây tê phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay
1948	3167	Gây tê phẫu thuật cắt cụt chi
1949	3173	Gây tê phẫu thuật cắt dị tật hậu môn-trực tràng, làm lại niệu đạo
1950	3174	Gây tê phẫu thuật cắt đoạn chi
1951	3175	Gây tê phẫu thuật cắt đường dò dưới da-dưới màng tủy
1952	3176	Gây tê phẫu thuật cắt đường rò luân nhĩ
1953	3177	Gây tê phẫu thuật cắt đường rò môi dưới
1954	3178	Gây tê phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận
1955	3181	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn
1956	3182	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em
1957	3184	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn
1958	3186	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn
1959	3187	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 1% 3% diện tích cơ thể ở trẻ em
1960	3188	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
1961	3189	Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính dưới 5cm
1962	3190	Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính mi mắt
1963	3191	Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm
1964	3193	Gây tê phẫu thuật cắt lách bán phần
1965	3194	Gây tê phẫu thuật cắt lách bệnh lý
1966	3195	Gây tê phẫu thuật cắt lách do chấn thương
1967	3196	Gây tê phẫu thuật cắt lách ung thư, apxe
1968	3197	Gây tê phẫu thuật cắt lại dạ dày
1969	3198	Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể
1970	3199	Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể
1971	3200	Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể
1972	3201	Gây tê phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương bàn tay
1973	3202	Gây tê phẫu thuật cắt lọc nhu mô gan
1974	3203	Gây tê phẫu thuật cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắm chỉnh và cố định tạm thời
1975	3204	Gây tê phẫu thuật cắt lồi xương
1976	3205	Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn
1977	3206	Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc
1978	3209	Gây tê phẫu thuật cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử
1979	3210	Gây tê phẫu thuật cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng
1980	3211	Gây tê phẫu thuật cắt mào tinh
1981	3212	Gây tê phẫu thuật cắt mỏm thừa trực tràng
1982	3215	Gây tê phẫu thuật cắt một nửa bàng quang và túi thừa bàng quang
1983	3219	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới
1984	3220	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang
1985	3221	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên
1986	3222	Gây tê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới
1987	3223	Gây tê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên
1988	3224	Gây tê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ
1989	3225	Gây tê phẫu thuật cắt nang ống mật chủ, nối gan hỗng tràng
1990	3226	Gây tê phẫu thuật cắt nang tụy
1991	3227	Gây tê phẫu thuật cắt ngã ba đường mật hoặc ống gan phải ống gan trái
1992	3228	Gây tê phẫu thuật cắt nhãn cầu có hoặc không cắt thị thần kinh dài
1993	3229	Gây tê phẫu thuật cắt nhiều đoạn ruột non
1994	3230	Gây tê phẫu thuật cắt nhiều hạ phân thuỳ
1995	3231	Gây tê phẫu thuật cắt nối niệu đạo sau
1996	3232	Gây tê phẫu thuật cắt nối niệu đạo trước
1997	3233	Gây tê phẫu thuật cắt nối niệu quản
1998	3235	Gây tê phẫu thuật cắt nơvi sắc tố vùng hàm mặt
1999	3239	Gây tê phẫu thuật cắt ống động mạch
2000	3242	Gây tê phẫu thuật cắt phổi theo tổn thương
2001	3243	Gây tê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung
2002	3244	Gây tê phẫu thuật cắt polyp kèm cắt toàn bộ đại tràng, để lại trực tràng chờ mổ hạ đại tràng thì sau
2003	3245	Gây tê phẫu thuật cắt polyp một đoạn đại tràng phải, cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo
2004	3246	Gây tê phẫu thuật cắt polyp mũi
2005	3247	Gây tê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú
2006	3248	Gây tê phẫu thuật cắt rộng u niệu đạo

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2007	3249	Gây tê phẫu thuật cắt ruột non hình chêm
2008	3250	Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần
2009	3255	Gây tê phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy
2010	3259	Gây tê phẫu thuật cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách
2011	3264	Gây tê phẫu thuật cắt thận thận phụ (thận dư số) với niệu quản lạc chỗ
2012	3265	Gây tê phẫu thuật cắt thân và đuôi tuỵ
2013	3267	Gây tê phẫu thuật cắt thể Morgani xoắn
2014	3268	Gây tê phẫu thuật cắt thể thủy tinh, dịch kính có hoặc không cố định IOL
2015	3269	Gây tê phẫu thuật cắt thị thần kinh
2016	3270	Gây tê phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần
2017	3281	Gây tê phẫu thuật cắt thuỳ gan trái
2018	3282	Gây tê phẫu thuật cắt thùy gan trái, phải do ung thư
2019	3283	Gây tê phẫu thuật cắt thuỳ hoặc phần thuỳ phổi do ung thư
2020	3284	Gây tê phẫu thuật cắt thuỳ phổi, phần phổi còn lại
2021	3285	Gây tê phẫu thuật cắt thùy tuyến giáp
2022	3286	Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ
2023	3287	Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn
2024	3288	Gây tê phẫu thuật cắt tinh mạc
2025	3292	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày
2026	3293	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non – trực tràng
2027	3294	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, trực tràng
2028	3295	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo
2029	3298	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng
2030	3299	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non
2031	3300	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản
2032	3304	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow
2033	3310	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp
2034	3311	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII
2035	3312	Gây tê phẫu thuật cắt từ 3 tạng trở lên trong điều trị ung thư
2036	3313	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên
2037	3314	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn
2038	3315	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng kèm tạo hình niệu quản
2039	3316	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ
2040	3317	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng
2041	3318	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung
2042	3319	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì Chorio + chửa trứng
2043	3320	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì K cổ tử cung
2044	3321	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung
2045	3322	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung
2046	3323	Gây tê phẫu thuật cắt tử cung
2047	3324	Gây tê phẫu thuật cắt túi lệ
2048	3325	Gây tê phẫu thuật cắt túi mật
2049	3326	Gây tê phẫu thuật cắt túi sa niệu quản
2050	3327	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng
2051	3328	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa Meckel
2052	3329	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo
2053	3330	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng
2054	3333	Gây tê phẫu thuật cắt tụy trung tâm

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2055	3334	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp
2056	3335	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính
2057	3336	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến nước bọt mang tai bảo tồn thần kinh VII
2058	3337	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 1 bên
2059	3338	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận 2 bên
2060	3339	Gây tê phẫu thuật cắt tuyến thượng thận
2061	3342	Gây tê phẫu thuật cắt u bàng quang đường trên
2062	3343	Gây tê phẫu thuật cắt u biểu bì
2063	3344	Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc bóc u buồng trứng
2064	3345	Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính
2065	3346	Gây tê phẫu thuật cắt u da đầu
2066	3347	Gây tê phẫu thuật cắt u da lành tính vành tai
2067	3348	Gây tê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm
2068	3349	Gây tê phẫu thuật cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da
2069	3350	Gây tê phẫu thuật cắt u da mi không ghép
2070	3351	Gây tê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi và mở khí quản
2071	3352	Gây tê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi
2072	3361	Gây tê phẫu thuật cắt u kết mạc có hoặc không u giác mạc không ghép
2073	3363	Gây tê phẫu thuật cắt u kết mạc, giác mạc không vỏ
2074	3364	Gây tê phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm
2075	3365	Gây tê phẫu thuật cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp…)
2076	3366	Gây tê phẫu thuật cắt u lành tính vùng mũi dưới 2cm
2077	3367	Gây tê phẫu thuật cắt u lợi hàm
2078	3368	Gây tê phẫu thuật cắt u lưỡi
2079	3369	Gây tê phẫu thuật cắt u mạc nối lớn
2080	3370	Gây tê phẫu thuật cắt u mạc treo ruột
2081	3373	Gây tê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm
2082	3374	Gây tê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10 cm
2083	3377	Gây tê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không ghép
2084	3378	Gây tê phẫu thuật cắt u mi cả bề dày không vá
2085	3380	Gây tê phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm
2086	3381	Gây tê phẫu thuật cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm
2087	3382	Gây tê phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch
2088	3383	Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn
2089	3384	Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng
2090	3385	Gây tê phẫu thuật cắt u nang giáp lưỡi
2091	3386	Gây tê phẫu thuật cắt u nang giáp trạng
2092	3387	Gây tê phẫu thuật cắt u nang phổi hoặc nang phế quản
2093	3388	Gây tê phẫu thuật cắt u nang tụy không cắt tụy có dẫn lưu
2094	3390	Gây tê phẫu thuật cắt u niêm mạc má
2095	3391	Gây tê phẫu thuật cắt u ống mật chủ có đặt xen 1 quai hỗng tràng
2096	3392	Gây tê phẫu thuật cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang
2097	3393	Gây tê phẫu thuật cắt u phổi, u màng phổi
2098	3394	Gây tê phẫu thuật cắt u sắc tố vùng hàm mặt
2099	3395	Gây tê phẫu thuật cắt u sàn miệng, vét hạch
2100	3396	Gây tê phẫu thuật cắt u sau phúc mạc
2101	3397	Gây tê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2102	3398	Gây tê phẫu thuật cắt u tá tràng
2103	3399	Gây tê phẫu thuật cắt u tế bào khổng lồ có hoặc không ghép xương
2104	3400	Gây tê phẫu thuật cắt u thần kinh vùng hàm mặt
2105	3401	Gây tê phẫu thuật cắt u thần kinh
2106	3402	Gây tê phẫu thuật cắt u thành âm đạo
2107	3405	Gây tê phẫu thuật cắt u tiền phòng
2108	3406	Gây tê phẫu thuật cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung
2109	3407	Gây tê phẫu thuật cắt u trực tràng làm hậu môn nhân tạo
2110	3408	Gây tê phẫu thuật cắt u trực tràng ống hậu môn
2111	3411	Gây tê phẫu thuật cắt u tụy tiết Insulin
2112	3412	Gây tê phẫu thuật cắt u tuỵ
2113	3413	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt dưới hàm
2114	3414	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai
2115	3415	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận
2116	3416	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 1 bên
2117	3417	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến thượng thận 2 bên
2118	3418	Gây tê phẫu thuật cắt u tuyến ức / nhược cơ
2119	3419	Gây tê phẫu thuật cắt u vú lành tính
2120	3420	Gây tê phẫu thuật cắt u vú, vú to nam giới
2121	3421	Gây tê phẫu thuật cắt u vùng họng miệng
2122	3422	Gây tê phẫu thuật cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm
2123	3423	Gây tê phẫu thuật cắt u xương lành
2124	3424	Gây tê phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn
2125	3425	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ + vét hạch bẹn 2 bên
2126	3426	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ tái phát
2127	3428	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư bàng quang có hay không tạo hình bàng quang
2128	3429	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung toàn bộ và mạc nối lớn.
2129	3430	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư da đầu, mặt có tạo hình
2130	3431	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư da vùng mi mắt dưới và tạo hình
2131	3436	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi và vét hạch cổ
2132	3437	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5 cm
2133	3438	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm
2134	3440	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư thận
2135	3441	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư tiền liệt tuyến.
2136	3442	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư tinh hoàn lạc chỗ
2137	3443	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư tử cung chảy máu
2138	3446	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư vú tiết kiệm da tạo hình ngay
2139	3447	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ
2140	3448	Gây tê phẫu thuật cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vạt tại chỗ
2141	3450	Gây tê phẫu thuật cắt vú trên bệnh nhân K vú
2142	3451	Gây tê phẫu thuật cắt xương hàm tạo hình
2143	3452	Gây tê phẫu thuật cắt, nạo vét hạch cổ tiệt căn
2144	3453	Gây tê phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ
2145	3455	Gây tê phẫu thuật chấn thương sọ não
2146	3456	Gây tê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống cổ
2147	3457	Gây tê phẫu thuật chấn thương/lao cột sống ngực, thắt lưng

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2148	3458	Gây tê phẫu thuật chích áp xe gan
2149	3459	Gây tê phẫu thuật chỉnh , xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK
2150	3461	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật
2151	3462	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật
2152	3463	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình vùng đầu mặt cổ
2153	3464	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương 2 hàm
2154	3465	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới hai bên
2155	3466	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới một bên
2156	3467	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên hai bên
2157	3468	Gây tê phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên một bên
2158	3469	Gây tê phẫu thuật chỉnh sửa sẹo xấu dương vật
2159	3470	Gây tê phẫu thuật chỉnh, xoay, lấy IOL có hoặc không cắt dịch kính
2160	3471	Gây tê phẫu thuật chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt
2161	3472	Gây tê phẫu thuật chỏng khớp sọ, hẹp hộp sọ
2162	3473	Gây tê phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ
2163	3474	Gây tê phẫu thuật chữa túi thừa bàng quang
2164	3476	Gây tê phẫu thuật chuyển vạt da cân có cuống mạch nuôi
2165	3478	Gây tê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy
2166	3479	Gây tê phẫu thuật cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít neo chặn
2167	3480	Gây tê phẫu thuật cố định IOL thì hai + cắt dịch kính
2168	3481	Gây tê phẫu thuật cố định kết hợp xương nẹp vit gãy thân xương cánh tay
2169	3484	Gây tê phẫu thuật cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm
2170	3485	Gây tê phẫu thuật cơ hoành rách do chấn thương qua đường bụng
2171	3488	Gây tê phẫu thuật cứng khớp vai do xơ hóa cơ Delta
2172	3489	Gây tê phẫu thuật đa chấn thương
2173	3491	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu 2 niệu quản ra thành bụng
2174	3492	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu 2 thận
2175	3493	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu
2176	3494	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan
2177	3495	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt
2178	3496	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên
2179	3497	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu thận
2180	3498	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu túi mật
2181	3499	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp
2182	3503	Gây tê phẫu thuật đặt ống silicon lệ quản – ống lệ mũi
2183	3506	Gây tê phẫu thuật đặt stent các động mạch ngoại vi
2184	3510	Gây tê phẫu thuật đặt stent quai động mạch chủ
2185	3511	Gây tê phẫu thuật đặt sụn sườn vào dưới màng xương điều trị lõm mắt
2186	3512	Gây tê phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)
2187	3514	Gây tê phẫu thuật dị dạng đường sinh dục
2188	3518	Gây tê phẫu thuật điều trị bảo tồn gẫy lồi cầu xương hàm dưới
2189	3519	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn
2190	3521	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò sung
2191	3522	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh lý mủ màng phổi
2192	3524	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh Rectocelle
2193	3525	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh suy – giãn tĩnh mạch chi dưới
2194	3526	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh Verneuil
2195	3527	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh xuất tinh sớm

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2196	3529	Gây tê phẫu thuật điều trị can sai xương gò má
2197	3530	Gây tê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới
2198	3531	Gây tê phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên
2199	3533	Gây tê phẫu thuật điều trị chảy máu do tăng áp tịnh mạch cửa không có nối mạch máu
2200	3534	Gây tê phẫu thuật điều trị chảy máu đường mật, cắt gan
2201	3540	Gây tê phẫu thuật điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)
2202	3542	Gây tê phẫu thuật điều trị hẹp môn vị phì đại
2203	3543	Gây tê phẫu thuật điều trị hở mi
2204	3544	Gây tê phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ
2205	3545	Gây tê phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ
2206	3546	Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay
2207	3547	Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ
2208	3548	Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay
2209	3549	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt hai bên
2210	3550	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở chéo mặt một bên
2211	3551	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở môi hai bên
2212	3552	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở môi một bên
2213	3553	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở ngang mặt
2214	3554	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng không toàn bộ
2215	3555	Gây tê phẫu thuật điều trị khe hở vòm miệng toàn bộ
2216	3556	Gây tê phẫu thuật điều trị khuyết hổng phần mềm vùng hàm mặt bằng kỹ thuật vi phẫu
2217	3557	Gây tê phẫu thuật điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)
2218	3558	Gây tê phẫu thuật điều trị laser hồng ngoại
2219	3563	Gây tê phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng động mạch chi
2220	3564	Gây tê phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng
2221	3565	Gây tê phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn
2222	3573	Gây tê phẫu thuật điều trị tật thiếu xương quay bẩm sinh
2223	3577	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên
2224	3578	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini
2225	3579	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice
2226	3580	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein
2227	3581	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice
2228	3582	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát
2229	3583	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị cơ hoành
2230	3584	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị đùi
2231	3585	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị hoành bẩm sinh (Bochdalek)
2232	3588	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác
2233	3589	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị vết phẫu thuật thành bụng
2234	3590	Gây tê phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch cảnh
2235	3591	Gây tê phẫu thuật điều trị thông động – tĩnh mạch chi
2236	3593	Gây tê phẫu thuật điều trị thủng đường tiêu hóa có làm hậu môn nhân tạo
2237	3594	Gây tê phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn bàng quang
2238	3595	Gây tê phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn ruột
2239	3596	Gây tê phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay
2240	3597	Gây tê phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay
2241	3598	Gây tê phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu
2242	3599	Gây tê phẫu thuật điều trị u lợi bằng laser
2243	3602	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2244	3603	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng vạt có sử dụng vi phẫu thuật
2245	3605	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da lân cận
2246	3606	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da tại chỗ
2247	3607	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng
2248	3608	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần
2249	3609	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở nặng có chỉ định mở ngực cấp cứu
2250	3610	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hổng tổ chức
2251	3611	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức
2252	3613	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương vùng hàm mặt do hoả khí
2253	3614	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay
2254	3615	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp
2255	3617	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát
2256	3618	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến
2257	3619	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng
2258	3620	Gây tê phẫu thuật điều trị vỡ phế quản do chấn thương ngực
2259	3623	Gây tê phẫu thuật dính khớp quay trụ bẩm sinh
2260	3629	Gây tê phẫu thuật độn khuyết xương sọ bằng sụn tự thân
2261	3631	Gây tê phẫu thuật đóng các lỗ rò niệu đạo
2262	3632	Gây tê phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)
2263	3633	Gây tê phẫu thuật đóng cứng khớp khác
2264	3634	Gây tê phẫu thuật đóng dẫn lưu niệu quản 2 bên
2265	3636	Gây tê phẫu thuật đóng đinh nội tủy kín có chốt xương chày dưới màng hình tăng sáng
2266	3637	Gây tê phẫu thuật đóng dò bàng quang - âm đạo
2267	3639	Gây tê phẫu thuật đóng dò trực tràng âm đạo
2268	3641	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang bướm
2269	3642	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy hoặc thoát vị màng não ở tầng trước nền sọ qua đường mở nắp sọ
2270	3643	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang sàng
2271	3644	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy qua xoang trán
2272	3645	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy sau phẫu thuật các thương tổn nền sọ
2273	3646	Gây tê phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy tầng giữa nền sọ bằng đường vào trên xương đá
2274	3648	Gây tê phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo
2275	3649	Gây tê phẫu thuật đóng lỗ dò đường lệ
2276	3650	Gây tê phẫu thuật đóng lỗ mở bàng quang ra da
2277	3654	Gây tê phẫu thuật đóng thông liên nhĩ
2278	3655	Gây tê phẫu thuật đục chỏi xương
2279	3656	Gây tê phẫu thuật đục xương sửa trục
2280	3657	Gây tê phẫu thuật duỗi cứng khớp gối, hoặc có gối ưỡn, hoặc có sai khớp xương bánh chè
2281	3658	Gây tê phẫu thuật duỗi khớp gối đơn thuần
2282	3659	Gây tê phẫu thuật duỗi khớp gối quá mức bẩm sinh, sai khớp hoặc bán sai khớp
2283	3660	Gây tê phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu
2284	3661	Gây tê phẫu thuật Epicanthus
2285	3662	Gây tê phẫu thuật Frey – Beger điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn
2286	3663	Gây tê phẫu thuật Frey điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn
2287	3664	Gây tê phẫu thuật gan- mật
2288	3667	Gây tê phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2289	3668	Gây tê phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert
2290	3670	Gây tê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause ≥ 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu
2291	3671	Gây tê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu
2292	3672	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích > 10%
2293	3673	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích < 5%
2294	3674	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương có diện tích 5-10%
2295	3676	Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay
2296	3677	Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân trên 10% diện tích bỏng cơ thể
2297	3678	Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân từ 5 - 10% diện tích bỏng cơ thể
2298	3679	Gây tê phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật
2299	3686	Gây tê phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời không bằng vi phẫu
2300	3696	Gây tê phẫu thuật ghép xương nhân tạo (chưa bao gồm xương nhân tạo và phương tiện kết hợp)
2301	3705	Gây tê phẫu thuật glôcôm lần hai trở lên
2302	3706	Gây tê phẫu thuật gọt giác mạc đơn thuần
2303	3707	Gây tê phẫu thuật hạ lại tinh hoàn
2304	3708	Gây tê phẫu thuật hạ mi trên (chỉnh chỉ, lùi cơ nâng mi …)
2305	3709	Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn 1 bên
2306	3710	Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn 2 bên
2307	3711	Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn lạc chỗ 1 bên
2308	3712	Gây tê phẫu thuật hạch ngoại biên
2309	3714	Gây tê phẫu thuật hẹp khe mi
2310	3715	Gây tê phẫu thuật hội chứng ống cổ tay
2311	3716	Gây tê phẫu thuật hội chứng volkmann co cơ ấp có kết hợp xương
2312	3717	Gây tê phẫu thuật hội chứng volkmann co cơ gấp không kết hợp xương
2313	3719	Gây tê phẫu thuật khâu da thì II
2314	3720	Gây tê phẫu thuật khâu phục hồi cơ hoành
2315	3721	Gây tê phẫu thuật khâu vết thương nhu mô phổi
2316	3722	Gây tê phẫu thuật khe thoát vị rốn, hở thành bụng
2317	3723	Gây tê phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mủ dưới màng cứng
2318	3724	Gây tê phẫu thuật khớp giả xương chày bẩm sinh có ghép xương
2319	3725	Gây tê phẫu thuật KHX chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa
2320	3726	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng ghép xương, sụn tự thân
2321	3727	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim
2322	3728	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu
2323	3729	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế
2324	3730	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng các vật liệu thay thế
2325	3731	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng chỉ thép
2326	3732	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít hợp kim
2327	3733	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu
2328	3735	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu
2329	3736	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim
2330	3737	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép
2331	3738	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2332	3739	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít tự tiêu
2333	3740	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng chỉ thép
2334	3741	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim
2335	3742	Gây tê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu
2336	3743	Gây tê phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng tay
2337	3744	Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay
2338	3745	Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày
2339	3746	Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối
2340	3748	Gây tê phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay
2341	3749	Gây tê phẫu thuật KHX gãy cổ chân
2342	3752	Gây tê phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi
2343	3753	Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)
2344	3754	Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp
2345	3755	Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay
2346	3756	Gây tê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)
2347	3757	Gây tê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay
2348	3759	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi
2349	3760	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân
2350	3762	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi
2351	3763	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay
2352	3764	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay
2353	3765	Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay
2354	3767	Gây tê phẫu thuật KHX gãy Hoffa đàu dưới xương đùi
2355	3768	Gây tê phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu
2356	3769	Gây tê phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay
2357	3770	Gây tê phẫu thuật KHX gãy liên mấu chuyển xương đùi
2358	3771	Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay
2359	3772	Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi
2360	3774	Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay
2361	3775	Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay
2362	3776	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày
2363	3777	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài
2364	3778	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong
2365	3779	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân
2366	3780	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài
2367	3781	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong
2368	3782	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp
2369	3783	Gây tê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu
2370	3784	Gây tê phẫu thuật KHX gãy Monteggia
2371	3785	Gây tê phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn ngón 5 (bàn chân)
2372	3786	Gây tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay
2373	3787	Gây tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay
2374	3788	Gây tê phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần
2375	3789	Gây tê phẫu thuật KHX gãy ổ cối phức tạp
2376	3790	Gây tê phẫu thuật KHX gãy phức tạp chỏm xương đùi – trật hang
2377	3791	Gây tê phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng khuỷu
2378	3792	Gây tê phẫu thuật KHX gãy Pilon
2379	3794	Gây tê phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2380	3795	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân
2381	3796	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay
2382	3797	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay
2383	3798	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cẳng chân
2384	3799	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay
2385	3800	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay
2386	3802	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương chày
2387	3803	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp
2388	3804	Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi
2389	3805	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay
2390	3806	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi
2391	3807	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn ngón chân
2392	3808	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em
2393	3809	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay
2394	3810	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật xương gót
2395	3811	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật xương sên
2396	3812	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh
2397	3814	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi
2398	3815	Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi
2399	3817	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp
2400	3818	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý
2401	3819	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương đòn
2402	3822	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương gót
2403	3823	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần
2404	3824	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới
2405	3825	Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp
2406	3826	Gây tê phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay
2407	3827	Gây tê phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn
2408	3828	Gây tê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương
2409	3829	Gây tê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương
2410	3830	Gây tê phẫu thuật KHX toác khớp mu (trật khớp)
2411	3831	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân
2412	3832	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu
2413	3833	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn
2414	3834	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên
2415	3837	Gây tê phẫu thuật KHX trên mặt phẳng tăng sáng (chưa bao gồm đinh xương, nẹp vít, ốc, khóa)
2416	3843	Gây tê phẫu thuật lại các dị tật hậu môn trực tràng đơn thuần, không làm lại niệu đạo
2417	3851	Gây tê phẫu thuật làm thẳng dương vật
2418	3861	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay
2419	3863	Gây tê phẫu thuật lấy bỏ lồi cầu xương hàm dưới gãy
2420	3864	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow
2421	3865	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh tim
2422	3866	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương
2423	3867	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường
2424	3868	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh
2425	3869	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân giảm tiểu cầu
2426	3870	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản
2427	3871	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hội chứng HELP

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2428	3872	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân lao + tiền sử lao phổi
2429	3873	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Lupus
2430	3876	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân thai chết lưu
2431	3877	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh về máu
2432	3878	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau tiền đạo ra máu
2433	3879	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân tiền sản giật nặng
2434	3882	Gây tê phẫu thuật lấy da mi sa (mi trên, mi dưới, 2 mi) có hoặc không lấy mỡ dưới da mi
2435	3883	Gây tê phẫu thuật lấy thai bình thường ở sản phụ không có các bệnh kèm theo
2436	3885	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật giác mạc sâu
2437	3886	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật hốc mắt
2438	3888	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật phổi – màng phổi
2439	3889	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật thực quản đường bụng
2440	3892	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật tiền phòng
2441	3893	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật trong củng mạc
2442	3894	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật trực tràng
2443	3895	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt
2444	3898	Gây tê phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột non
2445	3899	Gây tê phẫu thuật lấy hạch cổ chọn lọc hoặc vét hạch cổ bảo tồn 1 bên
2446	3902	Gây tê phẫu thuật lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ
2447	3903	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ bao gan
2448	3904	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng cấp tính
2449	3905	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên
2450	3906	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não
2451	3907	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN
2452	3908	Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất
2453	3909	Gây tê phẫu thuật lấy mỡ mi mắt trên, dưới và tạo hình 2 mi
2454	3910	Gây tê phẫu thuật lấy nhân ở tụy (di căn tụy, u tụy)
2455	3911	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang
2456	3912	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang
2457	3913	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bể thận ngoài xoang
2458	3915	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận trong xoang
2459	3916	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận
2460	3917	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi nhu mô thận
2461	3918	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo
2462	3919	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang
2463	3920	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đơn thuần
2464	3921	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại
2465	3922	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ
2466	3923	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật
2467	3924	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống tuyến Stenon đường miệng
2468	3925	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống wharton tuyến dưới hàm
2469	3926	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi san hô mở rộng thận (Bivalve) có hạ nhiệt
2470	3927	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi san hô thận
2471	3928	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang
2472	3929	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi thận
2473	3930	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi túi mật, nối túi mật tá tràng
2474	3931	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi, nối tụy hỗng tràng

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2475	3932	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh (trong bao, ngoài bao, Phaco) có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất
2476	3933	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao có hoặc không đặt IOL
2477	3934	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh sa, lệch bằng phương pháp phaco, phối hợp cắt dịch kính có hoặc không đặt IOL
2478	3935	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt IOL trên mắt độc nhất
2479	3936	Gây tê phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao, ngoài bao, Phaco có hoặc không đặt thể thủy tinh nhân tạo trên mắt độc nhất
2480	3937	Gây tê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng đa tầng
2481	3938	Gây tê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng sử dụng nẹp cố định liên gai sau (DIAM, Silicon, Coflex, Gelfix ...)
2482	3940	Gây tê phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng
2483	3941	Gây tê phẫu thuật lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu
2484	3942	Gây tê phẫu thuật lấy tổ chức ung thư tái phát khu trú tại tụy
2485	3943	Gây tê phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng
2486	3944	Gây tê phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè
2487	3945	Gây tê phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch
2488	3946	Gây tê phẫu thuật lấy u cơ, xơ…thực quản đường cổ hoặc đường bụng
2489	3947	Gây tê phẫu thuật lấy u cơ, xơ…thực quản đường ngực
2490	3950	Gây tê phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm
2491	3951	Gây tê phẫu thuật lỗ tiểu đóng cao
2492	3952	Gây tê phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, kỹ thuật Mathgieu, Magpi
2493	3953	Gây tê phẫu thuật loai 3
2494	3954	Gây tê phẫu thuật loạn sản tổ chức tiên thiên khổng lồ (u quái khổng lồ)
2495	3955	Gây tê phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột
2496	3958	Gây tê phẫu thuật mắt ở trẻ em
2497	3959	Gây tê phẫu thuật miless
2498	3960	Gây tê phẫu thuật mở bao sau
2499	3961	Gây tê phẫu thuật mở bao sau đục bằng laser
2500	3962	Gây tê phẫu thuật mở bè có hoặc không cắt bè
2501	3963	Gây tê phẫu thuật mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung
2502	3964	Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò
2503	3965	Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu
2504	3966	Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, sinh thiết
2505	3967	Gây tê phẫu thuật mở cơ môn vị
2506	3968	Gây tê phẫu thuật mở cơ trực tràng hoặc cắt cơ trực tràng và cơ tròn trong để điều trị co thắt cơ tròn trong
2507	3969	Gây tê phẫu thuật mở cung sau và cắt bỏ mỏm khớp dưới
2508	3970	Gây tê phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn thương
2509	3971	Gây tê phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ
2510	3972	Gây tê phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật
2511	3973	Gây tê phẫu thuật mở góc tiền phòng
2512	3974	Gây tê phẫu thuật mở hỗng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán
2513	3975	Gây tê phẫu thuật mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết
2514	3976	Gây tê phẫu thuật mở màng phổi tối đa
2515	3977	Gây tê phẫu thuật mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2516	3978	Gây tê phẫu thuật mở ngực giám sát tổn thương
2517	3979	Gây tê phẫu thuật mở ngực thăm dò
2518	3980	Gây tê phẫu thuật mở nhu mô gan lấy sỏi
2519	3981	Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi có can thiệp đường mật
2520	3982	Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật
2521	3983	Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật
2522	3984	Gây tê phẫu thuật mở rộng điểm lệ
2523	3985	Gây tê phẫu thuật mở rộng khe mi
2524	3986	Gây tê phẫu thuật mở rộng lỗ liên hợp để giải phóng chèn ép rễ
2525	3987	Gây tê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo
2526	3988	Gây tê phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại…)
2527	3989	Gây tê phẫu thuật mở thông dạ dày
2528	3990	Gây tê phẫu thuật mở thông dạ dày, khâu lỗ thủng dạ dày, ruột non đơn thuần
2529	3991	Gây tê phẫu thuật mở thông hỗng tràng hoặc Gây tê phẫu thuật mở thông hồi tràng
2530	3992	Gây tê phẫu thuật mở thông túi mật
2531	3993	Gây tê phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm
2532	3994	Gây tê phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rời tự thân, màng ối...) có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa
2533	3995	Gây tê phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc tự thân, màng ối...) có hoặc không sử dụng keo dán sinh học
2534	3996	Gây tê phẫu thuật mộng đơn thuần
2535	3997	Gây tê phẫu thuật múc nội nhãn
2536	3999	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch cổ
2537	4000	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D1
2538	4001	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D2
2539	4002	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D3
2540	4003	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch D4
2541	4004	Gây tê phẫu thuật nạo vét hạch trung thất
2542	4005	Gây tê phẫu thuật nạo vét tổ chức hốc mắt
2543	4007	Gây tê phẫu thuật nối diện cắt đầu tụy và thân tụy với ruột non trên quai Y
2544	4008	Gây tê phẫu thuật nối diện cắt thân tụy với dạ dày
2545	4009	Gây tê phẫu thuật nội kẹp ống động mạch
2546	4010	Gây tê phẫu thuật nối mật ruột bên - bên
2547	4011	Gây tê phẫu thuật nối nang tụy với dạ dày
2548	4012	Gây tê phẫu thuật nối nang tụy với hỗng tràng
2549	4013	Gây tê phẫu thuật nối nang tụy với tá tràng
2550	4014	Gây tê phẫu thuật nối ngã ba đường mật hoặc ống gan phải hoặc ống gan trái với hỗng tràng
2551	4015	Gây tê phẫu thuật nối niệu quản - đài thận
2552	4019	Gây tê phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung
2553	4020	Gây tê phẫu thuật nội soi bóc vỏ màng phổi
2554	4021	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung
2555	4022	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung
2556	4023	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype
2557	4024	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn
2558	4027	Gây tê phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật
2559	4029	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 phân thùy phổi
2560	4030	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ phổi
2561	4031	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2562	4032	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân
2563	4033	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc
2564	4034	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp
2565	4038	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp
2566	4039	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân
2567	4040	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc
2568	4041	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp
2569	4047	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương
2570	4049	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên
2571	4050	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên
2572	4052	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bóng khí phổi
2573	4053	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang gan
2574	4054	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận sau phúc mạc
2575	4061	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt dạ dày không điển hình
2576	4063	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông
2577	4064	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang
2578	4065	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải mở rộng
2579	4066	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải
2580	4067	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái
2581	4069	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt dây dính hay dây chằng
2582	4070	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng nối tay
2583	4071	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng
2584	4072	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng
2585	4073	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn ruột non
2586	4074	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt đoạn tá tràng
2587	4078	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt eo thận móng ngựa
2588	4099	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow.
2589	4103	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU
2590	4105	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối (Arthroscopic Synovectomy of the Knee)
2591	4108	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt kén, nang phổi
2592	4109	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt khối tá tụy
2593	4113	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lọc khớp bàn ngón chân cái (Arthroscopy of the First Metatarsophalangeal Joint)
2594	4114	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối (Debridement of Articular Cartilage in the Knee)
2595	4115	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt lọc tụy hoại tử
2596	4116	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt màng ngoài tim (điều trị tràn dịch màng ngoài tim)
2597	4117	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt manh tràng
2598	4119	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt mỏm ruột thừa
2599	4121	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang lách
2600	4122	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang mạc treo ruột
2601	4124	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang thận x x
2602	4126	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang tụy
2603	4127	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nang tuyến thượng thận
2604	4128	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nhân độc tuyến giáp
2605	4129	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp
2606	4131	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt phổi không điển hình (cắt kiểu hình chêm)
2607	4132	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt polyp cổ bọng đái
2608	4133	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt polyp đại tràng

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2609	4134	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng
2610	4135	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa
2611	4136	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm (Arthroscopic Meniscectomy)
2612	4137	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận bán phần
2613	4138	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận đơn giản
2614	4139	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận dư số
2615	4142	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận tận gốc
2616	4145	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt thận và niệu quản
2617	4152	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến
2618	4153	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn
2619	4154	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày
2620	4156	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + cắt lách
2621	4157	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày + nạo hạch D2
2622	4158	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng
2623	4159	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tử cung
2624	4162	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp + nạo hạch cổ 2 bên
2625	4163	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân
2626	4164	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc
2627	4165	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp.
2628	4166	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp
2629	4167	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp
2630	4168	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mỏm cụt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo
2631	4169	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng-ống hậu môn
2632	4170	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngả bụng và tầng sinh môn
2633	4171	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tử cung vét hạch tiểu khung
2634	4172	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi mật
2635	4173	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi mât, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kerh
2636	4174	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang
2637	4175	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa đại tràng
2638	4176	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel
2639	4180	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tuyến thượng thận
2640	4182	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng
2641	4183	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng, tử cung, thông vòi trứng
2642	4184	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng+ tử cung
2643	4188	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột + cắt đoạn ruột non
2644	4189	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột
2645	4190	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u màng tim
2646	4191	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u nang màng ngoài tim
2647	4192	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai mũi họng
2648	4194	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc
2649	4195	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u thận ác tính
2650	4196	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u thận lành tính
2651	4201	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 1 bên
2652	4202	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 2 bên
2653	4205	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt van niệu đạo sau của trẻ em
2654	4208	Gây tê phẫu thuật nội soi chửa ngoài tử cung
2655	4210	Gây tê phẫu thuật nội soi cố định các tạng (lồng, sa, thoát vị …)
2656	4212	Gây tê phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2657	4213	Gây tê phẫu thuật nội soi cố định trực tràng
2658	4214	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe gan
2659	4215	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tồn lưu
2660	4216	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe tụy
2661	4218	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu màng ngoài tim
2662	4219	Gây tê phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy
2663	4220	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt điện cực tạo nhịp thượng tâm mạc
2664	4221	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt lưới ngả tiền phúc mạc (TEP)
2665	4222	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt lưới tiền phúc mạc qua ổ bụng (TAPP)
2666	4223	Gây tê phẫu thuật nội soi đặt lưới trong phúc mạc
2667	4226	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị áp-xe ruột thừa
2668	4228	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân
2669	4230	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị đám quánh ruột thừa
2670	4235	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh
2671	4238	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị máu đông màng phổi
2672	4240	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị ổ cặn màng phổi
2673	4242	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối
2674	4243	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau
2675	4250	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương dây chằng tròn
2676	4251	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sợi tam giác
2677	4255	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị viêm mỏm trên lồi cầu ngoài
2678	4256	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh
2679	4264	Gây tê phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang
2680	4265	Gây tê phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm
2681	4268	Gây tê phẫu thuật nội soi giải phóng lỗ liên hợp cột sống cổ
2682	4269	Gây tê phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay
2683	4270	Gây tê phẫu thuật nội soi giảm áp dây thần kinh II
2684	4271	Gây tê phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt
2685	4272	Gây tê phẫu thuật nội soi gỡ dính màng phổi
2686	4273	Gây tê phẫu thuật nội soi gỡ dính ruột
2687	4274	Gây tê phẫu thuật nội soi gỡ dính, hút rửa trong bệnh lý mủ màng phổi
2688	4278	Gây tê phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản
2689	4281	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng
2690	4289	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách
2691	4290	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu cầm máu vỡ gan
2692	4292	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành
2693	4299	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu mạc treo
2694	4302	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm (Arthroscopic Meniscus Repair)
2695	4303	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành
2696	4304	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng
2697	4305	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày
2698	4306	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng
2699	4307	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng
2700	4308	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng
2701	4309	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non
2702	4310	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng
2703	4311	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng
2704	4312	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2705	4313	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng
2706	4314	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng
2707	4315	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày
2708	4316	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng
2709	4317	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng
2710	4318	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non
2711	4321	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng
2712	4322	Gây tê phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng
2713	4326	Gây tê phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo
2714	4327	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy dị vật phổi – màng phổi
2715	4331	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy máu phế mạc đông
2716	4332	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy máu tụ
2717	4334	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống sống lưng qua đường liên bản sống
2718	4335	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr
2719	4336	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản
2720	4337	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr
2721	4343	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy u thành ngực
2722	4345	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực cầm máu
2723	4347	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu
2724	4348	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán
2725	4349	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi
2726	4351	Gây tê phẫu thuật nội soi mở hồi tràng/hỗng tràng ra da
2727	4353	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật
2728	4355	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi
2729	4356	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật
2730	4357	Gây tê phẫu thuật nội soi mở ruột non ra da
2731	4359	Gây tê phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da
2732	4360	Gây tê phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị gãy xương hàm mặt
2733	4361	Gây tê phẫu thuật nội soi nang thận qua phúc mạc
2734	4362	Gây tê phẫu thuật nội soi nang thận sau phúc mạc
2735	4372	Gây tê phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non
2736	4374	Gây tê phẫu thuật nội soi nối thông lệ mũi
2737	4377	Gây tê phẫu thuật nội soi ổ bụng chuẩn đoán
2738	4378	Gây tê phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai
2739	4379	Gây tê phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận
2740	4384	Gây tê phẫu thuật nội soi phình động mạch chủ bụng
2741	4385	Gây tê phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng
2742	4386	Gây tê phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày
2743	4389	Gây tê phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận
2744	4390	Gây tê phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản
2745	4391	Gây tê phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng
2746	4392	Gây tê phẫu thuật nội soi sinh thiết u não thất
2747	4394	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau
2748	4395	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân)
2749	4396	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng
2750	4397	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tứ đầu
2751	4398	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó)
2752	4400	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo sau

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2753	4401	Gây tê phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước
2754	4405	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận
2755	4407	Gây tê phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản
2756	4418	Gây tê phẫu thuật nội soi treo thận để điều trị sa thận
2757	4420	Gây tê phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường xương bướm
2758	4421	Gây tê phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai
2759	4422	Gây tê phẫu thuật nội soi u mạc treo
2760	4427	Gây tê phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng
2761	4428	Gây tê phẫu thuật nội soi vùng nền sọ
2762	4429	Gây tê phẫu thuật nội soi xẻ sa lồi lỗ niệu quản
2763	4431	Gây tê phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung
2764	4433	Gây tê phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non
2765	4434	Gây tê phẫu thuật nối thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa
2766	4435	Gây tê phẫu thuật nối tụy ruột
2767	4436	Gây tê phẫu thuật nối vị tràng
2768	4437	Gây tê phẫu thuật nối vòi tử cung
2769	4438	Gây tê phẫu thuật nối Wirsung ruột non + nối ống mật chủ - ruột non + nối dạ dày – ruột non trên ba quai ruột biệt lập
2770	4439	Gây tê phẫu thuật nong niệu đạo
2771	4441	Gây tê phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em
2772	4442	Gây tê phẫu thuật quặm bẩm sinh
2773	4444	Gây tê phẫu thuật sa sinh dục
2774	4445	Gây tê phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn
2775	4446	Gây tê phẫu thuật tháo lồng ruột
2776	4447	Gây tê phẫu thuật ứ máu kinh
2777	4448	Gây tê phẫu thuật vá da tạo hình mi
2778	4451	Gây tê phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa ở trẻ dưới 6 tuổi
2779	4452	Gây tê phẫu thuật viêm sụn vành tai, dị tật vành tai
2780	4453	Gây tê rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa
2781	4458	Gây tê thông tim chẩn đoán và điều trị các bệnh lí tim và mạch ở trẻ em
2782	4459	Gây tê trung phẫu ngực ở trẻ em
		Đ. AN THẦN
2783	4460	An thần bệnh nhân khi chụp hình ở khoa chẩn đoán hình ảnh
2784	4461	An thần bệnh nhân nhổ răng
2785	4462	An thần bệnh nhân nội soi đường mật
2786	4463	An thần bệnh nhân nội soi đường tiêu hóa
2787	4464	An thần bệnh nhân nội soi khí phế quản
2788	4465	An thần bệnh nhân phải nắn xương
2789	4466	An thần cho bệnh nhân nằm ở hồi sức
2790	4467	An thần cho bệnh nhân nằm ở hồi tỉnh
2791	4468	An thần nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân giảm tiểu cầu
2792	4469	An thần nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản
2793	4470	An thần nội soi buồng tử cung can thiệp
2794	4471	An thần nội soi buồng tử cung chẩn đoán
2795	4472	An thần nội soi buồng tử cung nạo buồng tử cung
2796	4473	An thần nội soi buồng tử cung sinh thiết buồng tử cung
2797	4474	An thần nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2798	4475	An thần nội soi gắp dị vật đường thở
2799	4476	An thần nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gắp sỏi niệu quản
2800	4477	An thần nội soi niệu quản 2 bên 1 thì tán sỏi niệu quản
2801	4478	An thần nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser
2802	4479	An thần nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser
2803	4481	An thần nội soi nong niệu quản hẹp
2804	4482	An thần nội soi ổ bụng chẩn đoán
2805	4483	An thần nội soi phế quản sinh thiết chẩn đoán
2806	4484	An thần nội soi tán sỏi niệu quản
2807	4485	An thần nội soi tán sỏi niệu quản ngược dòng
2808	4487	An thần nội soi thận ống mềm tán sỏi thận
2809	4488	An thần nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi
2810	4489	An thần phẫu thuật đóng dò bàng quang - âm đạo
2811	4490	An thần phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh về máu
2812	4491	An thần phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân HIV- AID
2813	4492	An thần phẫu thuật mắt ở trẻ em
2814	4493	An thần phẫu thuật nội soi kẹp ống động mạch
2815	4496	An thần phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung
2816	4498	An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung
2817	4499	An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung
2818	4500	An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype
2819	4501	An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt u xơ
2820	4502	An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn
2821	4505	An thần phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật
2822	4507	An thần phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp
2823	4508	An thần phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân
2824	4509	An thần phẫu thuật nội soi cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc
2825	4510	An thần phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp
2826	4514	An thần phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp
2827	4515	An thần phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương
2828	4516	An thần phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay
2829	4517	An thần phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột + cắt đoạn ruột non
2830	4518	An thần phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột
2831	4522	An thần phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc
2832	4523	An thần phẫu thuật nội soi cắt u thận ác tính
2833	4524	An thần phẫu thuật nội soi cắt u thận lành tính
2834	4528	An thần phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 1 bên
2835	4529	An thần phẫu thuật nội soi cắt u tuyến thượng thận 2 bên
2836	4533	An thần phẫu thuật nội soi chửa ngoài tử cung
2837	4535	An thần phẫu thuật nội soi cố định dạ dày
2838	4536	An thần phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng
2839	4537	An thần phẫu thuật nội soi cố định trực tràng
2840	4538	An thần phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp xe tồn lưu
2841	4539	An thần phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp xe tụy
2842	4540	An thần phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe gan
2843	4543	An thần phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy
2844	4550	An thần phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân
2845	4552	An thần phẫu thuật nội soi điều trị đám quánh quột thừa

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2846	4553	An thần phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khủyu
2847	4556	An thần phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh chè x
2848	4558	An thần phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai x
2849	4561	An thần phẫu thuật nội soi điều trị ổ cặn màng phổi
2850	4563	An thần phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối x
2851	4564	An thần phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền trên từ trước ra sau
2852	4569	An thần phẫu thuật nội soi điều trị thoái khớp cùng đòn
2853	4571	An thần phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương dây chằng tròn
2854	4572	An thần phẫu thuật nội soi điều trị tổn thương phức hợp sụn sợi tam giác
2855	4574	An thần phẫu thuật nội soi điều trị viêm co rút khớp vai x
2856	4576	An thần phẫu thuật nội soi điều trị viêm mỏm trên lồi cầu ngoài)
2857	4577	An thần phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh
2858	4578	An thần phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày
2859	4585	An thần phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang
2860	4586	An thần phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm
2861	4589	An thần phẫu thuật nội soi giải phóng lỗ liên hợp cột sống cổ
2862	4590	An thần phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay
2863	4593	An thần phẫu thuật nội soi gỡ dính màng phổi
2864	4594	An thần phẫu thuật nội soi gỡ dính ruột
2865	4595	An thần phẫu thuật nội soi gỡ dính, hút rửa trong bệnh lý mủ màng phổi
2866	4598	An thần phẫu thuật nội soi hàn khớp dưới sên
2867	4599	An thần phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản
2868	4602	An thần phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng
2869	4609	An thần phẫu thuật nội soi kẹp túi phình động mạch não
2870	4610	An thần phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách
2871	4611	An thần phẫu thuật nội soi khâu cầm máu vỡ gan
2872	4613	An thần phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành
2873	4619	An thần phẫu thuật nội soi khâu khoảng gian chóp xoay
2874	4620	An thần phẫu thuật nội soi khâu mạc treo
2875	4623	An thần phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm (Arthroscopic Meniscus Repair)
2876	4624	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành
2877	4625	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng
2878	4626	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày
2879	4627	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng
2880	4628	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng
2881	4629	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng
2882	4630	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non
2883	4631	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng
2884	4632	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng
2885	4633	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng
2886	4634	An thần phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng
2887	4635	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng
2888	4636	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày
2889	4637	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng
2890	4638	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng
2891	4639	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng
2892	4640	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non
2893	4643	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2894	4644	An thần phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng
2895	4648	An thần phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo
2896	4649	An thần phẫu thuật nội soi lấy dị vật phổi – màng phổi
2897	4652	An thần phẫu thuật nội soi lấy máu phế mạc đông
2898	4653	An thần phẫu thuật nội soi lấy máu tụ
2899	4655	An thần phẫu thuật nội soi lấy nhân đệm cột sống sống lưng qua đường liên bản sống
2900	4656	An thần phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr
2901	4657	An thần phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản
2902	4658	An thần phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr
2903	4663	An thần phẫu thuật nội soi lấy u sọ hầu qua xoang sang
2904	4664	An thần phẫu thuật nội soi lấy u thành ngực
2905	4666	An thần phẫu thuật nội soi lấy u
2906	4667	An thần phẫu thuật nội soi lồng ngực cầm máu
2907	4669	An thần phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu
2908	4670	An thần phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán
2909	4671	An thần phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi
2910	4672	An thần phẫu thuật nội soi mở cửa sổ màng tim – màng phổi
2911	4673	An thần phẫu thuật nội soi mở hồi tràng/hỗng tràng ra da
2912	4675	An thần phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật
2913	4677	An thần phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi
2914	4678	An thần phẫu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật
2915	4679	An thần phẫu thuật nội soi mở ruột non ra da
2916	4681	An thần phẫu thuật nội soi mở thông dạ dày
2917	4682	An thần phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da
2918	4683	An thần phẫu thuật nội soi mũi xoang điều trị gãy xương hàm mặt
2919	4684	An thần phẫu thuật nội soi nang thận qua phúc mạc
2920	4685	An thần phẫu thuật nội soi nang thận sau phúc mạc
2921	4695	An thần phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non
2922	4699	An thần phẫu thuật nội soi ổ bụng chuẩn đoán
2923	4700	An thần phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai
2924	4701	An thần phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận
2925	4704	An thần phẫu thuật nội soi phá thông sàn não thất và sinh thiết u não não thất
2926	4706	An thần phẫu thuật nội soi phình động mạch chủ bụng
2927	4707	An thần phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng
2928	4708	An thần phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày
2929	4710	An thần phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu
2930	4711	An thần phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận
2931	4712	An thần phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản
2932	4713	An thần phẫu thuật nội soi sinh thiết hạch ổ bụng
2933	4716	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau)
2934	4717	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân
2935	4718	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng x
2936	4719	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tứ đầu
2937	4720	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó
2938	4722	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo sau
2939	4723	An thần phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước
2940	4727	An thần phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận
2941	4729	An thần phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
2942	4739	An thần phẫu thuật nội soi thay van hai lá
2943	4740	An thần phẫu thuật nội soi treo thận để điều trị sa thận
2944	4742	An thần phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường xương bướm
2945	4743	An thần phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai
2946	4744	An thần phẫu thuật nội soi u mạc treo
2947	4745	An thần phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng
2948	4746	An thần phẫu thuật nội soi viêm phần phụ
2949	4747	An thần phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng
2950	4748	An thần phẫu thuật nội soi vùng nền sọ
2951	4749	An thần phẫu thuật nội soi xẻ sa lồi lỗ niệu quản
2952	4750	An thần phẫu thuật nội soi xoang bướm - trán
2953	4751	An thần phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung
2954	4752	An thần rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa
2955	4754	An thần sau phẫu thuật bắc cầu động mạch vành có hay không dùng tim phổi nhân tạo
2956	4755	An thần sau phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch quay
2957	4756	An thần sau phẫu thuật bắc cầu động mạch vành/Phẫu thuật nội soi lấy động mạch ngực trong
2958	4759	An thần sau phẫu thuật bắc cầu mạch vành có đặt bóng dội ngược động mạch chủ
2959	4760	An thần sau phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ
2960	4761	An thần sau phẫu thuật chấn thương sọ não
2961	4762	An thần sau phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn
2962	4763	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng cấp tính
2963	4764	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ ngoài mằng cứng dưới lều tiểu não (hố sau)
2964	4765	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não
2965	4766	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng trên lều tiểu não
2966	4767	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN
2967	4768	An thần sau phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất
2968	4769	An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow
2969	4770	An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương
2970	4771	An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh
2971	4772	An thần tán sỏi qua da bằng laser
2972	4773	An thần tán sỏi qua da bằng siêu âm
2973	4774	An thần tán sỏi qua da bằng xung hơi
2974	4775	An thần tán sỏi thận qua da
2975	4776	An thần thông tim chẩn đoán và điều trị các bệnh lí tim và mạch ở trẻ em
2976	4777	An thần trung phẫu ngực ở trẻ em
X. NGOẠI KHOA		
		A. THẦN KINH - SỌ NÃO
		9. Khối choán chỗ trong, ngoài não
2977	92	Phẫu thuật u vùng tầng giữa nền sọ bằng mở nắp sọ
		11. Nhu mô, tiểu não
2978	120	Phẫu thuật u trong nhu mô tiểu não, bằng đường mở nắp sọ
		C. TIẾT NIỆU-SINH DỤC
		1. Thận
2979	314	Cắt eo thận móng ngựa
		I. CÁC PHẪU THUẬT KHÁC
2980	1107	Phẫu thuật giải phóng thần kinh ngoại biên
XIII. PHỤ SẢN		

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
		B. PHỤ KHOA
2981	170	Cắt ung thư vú tiết kiệm da - tạo hình ngay
		D. HỖ TRỢ SINH SẢN
2982	220	Bơm tinh trùng vào buồng tử cung (IUI)
		XV. TAI - MŨI - HỌNG
		A. TAI - TAI THẦN KINH
2983	15	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe não do tai
2984	24	Phẫu thuật nội soi tiệt căn xương chũm cải biên
2985	42	Phẫu thuật tạo hình chít hẹp ống tai ngoài
		B. MŨI-XOANG
2986	69	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe ổ mắt
2987	90	Phẫu thuật mở cạnh mũi
2988	101	Phẫu thuật tịt lỗ mũi sau bẩm sinh
2989	103	Phẫu thuật cắt Concha Bullosa cuốn mũi
2990	114	Phẫu thuật chấn thương xoang trán
2991	115	Khoan xoang trán
2992	129	Nội soi chọc thông xoang trán/xoang bướm gây tê/gây mê
		C. HỌNG-THANH QUẢN
2993	187	Phẫu thuật trong mềm sụn thanh quản
2994	195	Phẫu thuật cắt u vùng niêm mạc má
2995	196	Phẫu thuật cắt u lưỡi (phần lưỡi di động)
2996	219	Đặt nội khí quản
2997	224	Phẫu thuật chỉnh hình lỗ mở khí quản
		D. ĐẦU CỔ
2998	291	Phẫu thuật rò sống mũi
2999	298	Phẫu thuật cắt kén hơi thanh quản
3000	299	Phẫu thuật mở lại hốc mổ cầm máu sau phẫu thuật vùng đầu cổ
3001	300	Phẫu thuật sinh thiết hạch cổ
		XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
		B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)
3002	59	Tập trong bồn bóng nhỏ
		Đ. KỸ THUẬT THĂM DÒ, LƯỢNG GIÁ, CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (nhân viên y tế trực tiếp thực hiện)
3003	136	Kỹ thuật điều trị bàn chân khoèo bẩm sinh theo phương pháp Ponsetti
		XX. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP
		B. TAI - MŨI - HỌNG
3004	3	Nội soi hạ họng - thanh quản ống cứng chẩn đoán
3005	4	Nội soi hạ họng - thanh quản ống cứng sinh thiết
3006	5	Nội soi hạ họng - thanh quản ống mềm chẩn đoán
3007	6	Nội soi hạ họng - thanh quản ống mềm sinh thiết
3008	7	Nội soi cầm máu mũi
3009	8	Nội soi mũi hoặc vòm hoặc họng có sinh thiết
3010	9	Nội soi mũi hoặc vòm hoặc họng cắt đốt bằng điện cao tần
3011	15	Nội soi thanh quản lấy dị vật
		XXI. THĂM DÒ CHỨC NĂNG
		Đ. TAI MŨI HỌNG
3012	64	Đo nhĩ lượng
3013	65	Đo phản xạ cơ bàn đạp

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU		
		A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU
3014	2	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy bán tự động
3015	3	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) phương pháp thủ công
3016	4	Xét nghiệm nhanh INR (Có thể kèm theo cả chỉ số PT%, PTs) bằng máy cầm tay
3017	6	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (Tên khác: TCK) bằng máy bán tự động.
3018	7	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (tên khác: TCK) phương pháp thủ công
XXIV. VI SINH		
		C. KÝ SINH TRÙNG
		2. Ký sinh trùng trong máu
3019	284	Filaria (Giun chỉ) ấu trùng trong máu nhuộm soi
XXVI. VI PHẪU		
		C. TAI MŨI HỌNG
3020	26	Phẫu thuật vi phẫu thanh quản
3021	27	Phẫu thuật vi phẫu tai (vá màng nhĩ, giảm áp dây thần kinh 7, cấy ốc tai…)
XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI		
		A. SỌ NÃO - ĐẦU- MẶT- CỔ
		1. Sọ não - Đầu - Mặt
3022	3	Phẫu thuật nội soi hàm sàng trán bướm
3023	4	Phẫu thuật nội soi mở ngách mũi giữa
3024	5	Phẫu thuật nội soi nạo sàng trước / sau
3025	6	Phẫu thuật chỉnh hình cuốn dưới
3026	7	Phẫu thuật nội soi cắt cuốn mũi dưới
3027	8	Phẫu thuật chỉnh hình cắt cuốn mũi giữa
3028	10	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn
3029	12	Phẫu thuật nội soi sào bào thượng nhĩ (kín / hở)
3030	18	Phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt
		D. BỤNG – TIÊU HOÁ
		2. Dạ dày
3031	140	Phẫu thuật nội soi cố định dạ dày
		4. Ruột non
3032	186	Phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ ruột non
		6. Đại tràng
3033	210	Phẫu thuật nội soi nối tắt hồi tràng - đại tràng ngang
		8. Gan
3034	261	Phẫu thuật nội soi cắt nang gan
		16. Các phẫu thuật nội soi khác
3035	336	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ trong mổ mở
3036	337	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ trong can thiệp nội soi ống mềm
		Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC
		1. Thận
3037	339	Phẫu thuật nội soi cắt bỏ thận phụ
3038	354	Tán sỏi thận qua da
3039	357	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
3040	361	Phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản (nội soi trong)
3041	363	Phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận
		2. Niệu quản
3042	371	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản
		3. Bàng quang
3043	386	Cắt u bàng quang tái phát qua nội soi
3044	390	Nội soi gắp sỏi bàng quang
		4. Tuyến tiền liệt
3045	398	Nội soi bóc u tiền liệt tuyến lành tính
		5. Sinh dục, niệu đạo
3046	404	Phẫu thuật nội soi hạ tinh hoàn ẩn
3047	405	Phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn trong ổ bụng
3048	407	Phẫu thuật nội soi cắt xơ hẹp niệu đạo
3049	408	Nội soi tán sỏi niệu đạo
		H. CÁC KỸ THUẬT KHÁC
3050	498	Phẫu thuật nội soi đặt Catheter ổ bụng để lọc màng bụng
		XXVIII. TẠO HÌNH - THẨM MỸ
		A. TẠO HÌNH VÙNG ĐẦU - MẶT - CỔ
		6. Vùng hàm mặt cổ
3051	161	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ
3052	164	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hổng tổ chức
3053	167	Phẫu thuật khâu vết thương thấu má
3054	169	Phẫu thuật khâu vết thương ống tuyến nước bọt
3055	174	Phẫu thuật vết thương vùng hàm mặt do hoả khí
3056	176	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt
3057	189	Phẫu thuật cắt chỉnh cằm
3058	197	Phẫu thuật cắt u da mặt lành tính
3059	198	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (dưới 3cm)
3060	199	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (trên 3cm)
3061	200	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vạt da tại chỗ
3062	208	Phẫu thuật cắt xương điều trị nhô cằm
3063	217	Cắt u máu vùng đầu mặt cổ
3064	218	Cắt dị dạng bạch mạch đầu mặt cổ
3065	219	Cắt dị dạng tĩnh mạch đầu mặt cổ
3066	220	Tiêm xơ dị dạng tĩnh mạch đầu mặt cổ
3067	225	Cắt u phần mềm vùng cổ
3068	226	Cắt nơvi sắc tố vùng hàm mặt
3069	227	Cắt u sắc tố vùng hàm mặt
3070	230	Cắt u da lành tính vùng hàm mặt
3071	231	Cắt u mỡ hệ thống lan tỏa vùng hàm mặt
		C. TẠO HÌNH VÙNG CƠ QUAN SINH DỤC NGOÀI
3072	286	Phẫu thuật tạo hình vết thương khuyết da dương vật bằng vạt da tại chỗ
		E. THẨM MỸ
3073	450	Thủ thuật treo chỉ căng da mặt các loại
3074	483	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng tiêm chất làm đầy
3075	486	Phẫu thuật thu nhỏ âm đạo
3076	491	Tiêm Botulium điều trị nếp nhăn
3077	492	Tiêm chất làm đầy xóa nếp nhăn

STT	STT theo TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT
3078	493	Tiêm chất làm đầy nâng mũi
3079	494	Tiêm chất làm đầy độn mô